

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

LÊ THỊ QUẾ

THƠ THIẾU NHI VIỆT NAM TỪ 1986 ĐẾN NAY

Chuyên ngành : Văn học Việt Nam

Mã số : 62 22 01 21

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ VĂN HỌC

Hà Nội - 2020

Công trình được hoàn thành tại:

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Trần Khánh Thành
TS. Diêu Lan Phương

Phản biện: 1.

Phản biện: 2.

Phản biện: 3.

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp Đại học Quốc gia chấm luận án
tiến sĩ họp tại
vào hồi giờ ngày tháng năm 20...

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ ĐƯỢC CÔNG
BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Lê Thị Quế, *Hình thức đối đáp trong thơ viết cho thiếu nhi Việt Nam*, Tạp chí khoa học, Trường Đại học Thủ đô, số 23, tháng 5/2018, tr. 53 - 62.
2. Lê Thị Quế, *Nghệ thuật thơ viết cho thiếu nhi của Võ Quảng*, Tạp chí khoa học, Dạy và Học Ngày nay, số tháng 7/2018, tr 77 - 89.
3. Lê Thị Quế, *Thiên nhiên trong thơ viết cho thiếu của một số nhà thơ hiện đại*, Tạp chí khoa học, Trường Đại học Thủ đô, số 33, tháng 8/2019, tr 68 - 72.

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Thơ thiếu nhi là yếu tố quan trọng, có tác dụng tích cực hình thành nhân cách của trẻ em. Là tiếng nói hồn nhiên của tâm hồn, thơ dễ đi vào lòng người. Vì thế, tìm hiểu văn học thiếu nhi nói chung, thơ thiếu nhi nói riêng cũng chính là đi tìm câu trả lời cho câu hỏi mà bất kì người cầm bút chân chính nào cũng đều trăn trở: trẻ em cần gì ở văn học, ở thơ ca?... Tác phẩm văn học thiếu nhi phải có những phẩm chất gì để có thể lôi cuốn các em hơn, nhất là trong thời kì bùng nổ công nghệ thông tin, văn hóa nghe nhìn lấn át văn hóa đọc. Với những lí do cơ bản trên cùng niềm yêu thích thơ thiếu nhi, chúng tôi lựa chọn *Thơ thiếu nhi từ năm 1986 đến nay* làm đề tài luận án. Từ sự phân tích những phương thức biểu hiện nội dung và nghệ thuật cụ thể của thơ thiếu nhi từ đổi mới đến nay, người viết có thêm cơ hội rèn luyện tư duy biện chứng trong nghiên cứu khoa học, bồi đắp thêm năng lực cảm thụ và phân tích tác phẩm văn học.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích

Thực hiện đề tài "*Thơ thiếu nhi Việt Nam từ 1986 đến nay*", chúng tôi nhằm mục đích nghiên cứu một cách toàn diện, khái quát về nội dung và phương thức nghệ thuật thơ thiếu nhi Việt Nam từ 1986 đến nay. Khám phá những đặc điểm, thành tựu cơ bản, chỉ ra sự kế thừa các yếu tố truyền thống và quá trình hiện đại hóa thơ thiếu nhi trong tiến trình văn học Việt Nam hiện đại.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Tổng quan tình hình nghiên cứu thơ thiếu nhi trên cả hai bình diện lí luận thơ thiếu nhi và thực tiễn sáng tạo thơ thiếu nhi từ trước năm 1986, đặc biệt là từ sau 1986 đến nay nhằm chỉ ra những đặc điểm nổi bật, những nhân tố tác động đồng thời làm nổi bật diện mạo thơ thiếu nhi.

Khảo sát thực tiễn sáng tác thơ thiếu nhi Việt Nam từ 1986 đến nay trên những vấn đề nội dung và phương thức biểu hiện, ghi nhận những đóng góp của các tác phẩm, tác giả tiêu biểu.

biểu.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng

Đối tượng nghiên cứu của luận án là *Thơ thiếu nhi Việt Nam từ 1986 đến nay*.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Khảo sát, nghiên cứu những sáng tác thơ viết cho thiếu nhi của tác giả tuổi thiếu nhi và tác giả người lớn từ 1986 đến nay.

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp hệ thống

Phương pháp hệ thống cung cấp cho người viết cái nhìn bao quát khi nghiên cứu những biểu hiện của thơ thiếu nhi trên những phương diện cụ thể. Qua đó, thấy được sự kế thừa và sáng tạo của thơ.

4.2. Phương pháp loại hình

Phương pháp này giúp chúng tôi xác định đặc trưng của loại hình thơ và loại hình thơ thiếu nhi từ đó lí giải sự thâm thấu, cải dạng thể loại trong nỗ lực sáng tác của thơ thiếu nhi.

4.3. Phương pháp so sánh

Phương pháp này giúp chúng tôi so sánh đối chiếu các sáng tác thơ thiếu nhi giai đoạn này với những hiện tượng thơ thiếu nhi ở các giai đoạn khác để thấy được rõ hơn sự phát triển trong mỗi thời kì. Bên cạnh đó, chúng tôi kết hợp so sánh thơ thiếu nhi với đồng dao để thấy được điểm tương đồng và khác biệt của hai hệ thống nghệ thuật ngôn từ này, từ đó nắm bắt quy luật kế thừa và cách tân trong nghệ thuật. Ngoài ra, chúng tôi cũng đặt thơ thiếu nhi trong mối tương quan với thơ người lớn để nhận ra sự khác biệt trong khuynh hướng tiếp nhận thơ của hai bộ phận này.

4.4. Phương pháp liên ngành

Phương pháp liên ngành giúp chúng tôi nghiên cứu đặc trưng của thơ thiếu nhi giai đoạn này không chỉ bằng các tri thức văn học mà còn vận dụng kết hợp với những kiến thức tâm lí học lứa tuổi, tâm lí học sáng tạo, lí thuyết tiếp nhận để lí giải thuyết phục hơn về sự sáng tạo của thơ thiếu nhi.

4.5. Phương pháp thống kê

Phương pháp này nhằm thống kê khảo sát những đặc điểm nội dung và nghệ thuật trong thơ thiếu nhi Việt Nam từ 1986 đến nay.

Ngoài ra, chúng tôi kết hợp các phương pháp đã nêu trên với các thao tác khoa học khác như *phân tích, miêu tả, bình giảng*...

5. Đóng góp của luận án

- Luận án là công trình đầu tiên nghiên cứu, giới thiệu một cách ngắn gọn và hệ thống về thơ thiếu nhi từ 1986 đến nay bao gồm cả tác phẩm của những tác giả không chuyên nhưng đã được giới phê bình và độc giả ghi nhận.

- Luận án xác lập quan niệm về thơ thiếu nhi, chỉ ra và phân tích những biểu hiện cụ thể trong thơ thiếu nhi từ 1986 đến nay trên các bình diện đề tài, cảm hứng chủ đạo, thể loại, ngôn ngữ, giọng điệu... Khẳng định mối quan hệ bền vững giữa văn học dân gian và văn học viết, đánh giá hiệu quả tư tưởng thẩm mỹ của sự kế thừa và cách tân vốn văn học truyền thống thông qua khảo sát sáng tác của một số nhà thơ thiếu nhi hiện đại tiêu biểu.

- Luận án góp phần làm rõ thành tựu của mảng thơ thiếu nhi đồng thời khẳng định vị trí của nó trong lịch sử phát triển của văn học Việt Nam hiện đại cũng như trong nền văn học dân tộc.

- Kết quả luận án sẽ giúp bổ sung lý luận phê bình về thể loại, cung cấp nguồn tư liệu hữu ích cho việc giảng dạy và nghiên cứu về văn học thiếu nhi tại các trường Đại học, Cao đẳng hiện nay.

6. Cấu trúc luận án

Ngoài phần *Mở đầu, Kết luận, Danh mục công trình nghiên cứu của tác giả có liên quan đến đề tài luận án, Tài liệu tham khảo*, luận án được trình bày trong bốn chương:

Chương 1: Tổng quan về vấn đề nghiên cứu

Chương 2: Diện mạo thơ thiếu nhi từ 1986 đến nay

Chương 3: Đề tài, cảm hứng trong thơ thiếu nhi từ 1986 đến nay

Chương 4: Phương diện nghệ thuật trong thơ thiếu nhi từ 1986 đến nay

Ngoài ra, luận án còn có phần *Phụ lục* thống kê các tác phẩm luận án sử dụng nghiên cứu.

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1.1. Lịch sử nghiên cứu về thơ thiếu nhi trước năm 1986

1.1.1. Những nhận định khái quát

Cơ bản, các bài mới chỉ dừng lại ở việc ghi nhận những tính chất cá nhân về vẻ đẹp độc đáo của thơ thiếu nhi Việt Nam, chưa đi sâu nghiên cứu một cách hệ thống về đặc trưng, bản chất của thơ thiếu nhi.

1.1.2. Những nghiên cứu tác phẩm, tác giả cụ thể

Có thể thấy, đa số các tác giả đã khai thác thơ thiếu nhi trên bình diện nội dung, chức năng hoặc tìm hiểu một vài đặc điểm nghệ thuật thơ thiếu nhi... Ngoài ra, cũng đã có những ý kiến luận bàn sâu sắc, những công trình nghiên cứu công phu với nỗ lực đi sâu khám phá sự độc đáo của thể loại thơ này từ nội dung, nghệ thuật đến thi pháp.

1.2. Lịch sử nghiên cứu về thơ thiếu nhi sau năm 1986 đến nay

1.2.1. Khuynh hướng nghiên cứu khái quát về thơ viết thiếu nhi

Những công trình, bài viết trên đã đưa ra một số nhận xét khái quát về sự có mặt của một số nội dung, phương diện nghệ thuật thơ thiếu nhi Việt Nam hiện đại, ghi nhận đó như một hướng sáng tạo để tăng sức hấp dẫn cho thơ.

1.2.2. Khuynh hướng nghiên cứu chuyên sâu về thơ thiếu nhi thông qua tác giả thơ, tập thơ và bài thơ.

Như vậy, các bài viết của các tác giả trên một lần nữa đã chỉ ra một trong những nguyên tắc quan trọng khi sáng tác thơ thiếu nhi, đó là: Sáng tác trên cơ sở tiếp thu vốn văn học truyền thống như cao dao, tục ngữ, đồng dao... để thơ thiếu nhi tràn đầy sự hồn nhiên, trong trẻo. Đồng thời, vượt ra ngoài ý nghĩa chỉ một thể loại để trở thành phương pháp sáng tác có vai trò đặc biệt trong hệ thống thơ ca thiếu nhi.

Tiểu kết chương 1

Từ việc tổng hợp, khảo sát các tài liệu, chúng tôi nhận thấy việc nghiên cứu thơ thiếu nhi từ góc nhìn đối chiếu, liên hệ đã được các nhà nghiên cứu chuyên về văn học thiếu nhi cũng như chính những nhà văn, nhà thơ trực tiếp sáng tác cho thiếu nhi quan tâm bàn đến. Điều có ý nghĩa là, trong xã hội hiện đại, thơ thiếu nhi vẫn chưa bao giờ cũ; thậm chí khi có nhu cầu đổi mới văn học thiếu nhi nói chung, thơ thiếu nhi nói riêng, ta vẫn thấy có rất nhiều nhà văn, nhà thơ đã tham gia kiến tạo nguồn mạch dân gian vô cùng mạnh mẽ.

CHƯƠNG 2

DIỆN MẠO THƠ THIẾU NHI TỪ 1986 ĐẾN NAY

2.1. Khái niệm “Thơ thiếu nhi”

Thơ thiếu nhi là thơ viết cho thiếu nhi, viết về thiếu nhi. Đó là những tác phẩm thơ do các em viết hoặc do người lớn viết cho các em. Thơ thiếu nhi phải có nội dung - nghệ thuật gần gũi, quen thuộc với vốn trải nghiệm của trẻ, được các em thích thú, say mê và có tác dụng hoàn thiện đạo đức, tâm hồn cho trẻ.

2.2. Những đặc điểm tiêu biểu của thơ thiếu nhi từ 1986 đến nay

2.2.1. Thơ thiếu nhi là tấm gương phản ánh chân thực cuộc sống qua đôi mắt và tâm hồn trẻ thơ

Võ Quảng - một cây bút tâm huyết với lứa tuổi măng non đã từng chia sẻ kinh nghiệm viết cho thiếu nhi của mình: “*Nội dung của văn học thiếu nhi cũng là các vấn đề về chủ đề, đề tài, về phương pháp thể hiện, cũng là các vấn đề thể loại, về phong cách, về ngôn ngữ... nhưng ở đây, tất cả những cái đó phải được thể hiện thế nào cho phù hợp với “đôi mắt” và “con tim” của mỗi lứa tuổi*”. [117]. Ví như *Bắp cải nhỏ* (Phạm Hồ), *Hỏi cưới* (Dương Thuần), *Sao Tết không ở lại* (Nguyễn Thị Mai), *Hỏi lá, hỏi hoa* (Cao Xuân Sơn), *U óm* của Phạm Hồ.

Bằng việc phản ánh cuộc sống qua con mắt và tâm hồn trẻ nên một trong những đề tài được các nhà thơ thiếu nhi đặc biệt yêu thích đó là đề tài thiên nhiên. Phạm Hồ trong Hội thảo *Bàn về sáng tác thơ cho thiếu nhi* (1982) tại Hà Nội đã từng khẳng định: “*Thơ cho nhi đồng nhất thiết phải có hình tượng thiên nhiên. Thiên nhiên là hiện thân của cái đẹp, bằng chính cái đẹp, thiên nhiên dạy cho ta yêu cái đẹp bằng chính sự phong phú, thiên nhiên gợi cho ta nên có cuộc sống phong phú về vật chất và tinh thần*” [117]. Cụ thể: Phạm Hồ, Võ Quảng, Dương Thuần, Nguyễn Hoàng Sơn, Hoài Khánh, Cao Xuân Sơn, Nguyễn Lãm Thắng, Vi Thùy Linh, Đỗ Nhật Nam,... Qua những trang viết của họ, không chỉ trẻ thơ mà còn cả người lớn cũng hết sức bất ngờ với thế giới thiên nhiên đầy mê hoặc, lôi cuốn dưới lăng kính trẻ thơ.

2.2.2. Thơ thiếu nhi đậm chất hồn nhiên, ngây thơ như một đặc trưng thẩm mỹ không thể thiếu.

Là một trong những tác giả cầm bút viết cho thiếu nhi từ những chặng đầu tiên trong con đường phát triển, nhà thơ Võ Quảng viết: “*Thơ cho các em mang nhiều chất vui tươi*” [117;25]. Cụ thể như: *Chú bò tìm bạn*, (Phạm Hồ), *Một chú chó vàng* (Võ Quảng), *Chú ếch ăn trắng* (Dương Thuần), *Cái chuông vú* (Hoàng Dạ Thi)... Bởi vậy có thể nhận thấy rằng mỗi bài thơ viết cho thiếu nhi đều ẩn chứa trong đó sự hồn nhiên mà trong sáng thông qua những chi tiết, hình ảnh thơ.

2.2.3. Thơ thiếu nhi thường ngắn gọn, vui tươi, dí dỏm, ngộ nghĩnh, gần với trò chơi.

Thể thơ 2, 3, 4 và 5 chữ ngắn gọn rất gần gũi với đồng dao, với những trò chơi, những bài về vui nhộn gần với lứa tuổi thơ như *Con chim chích chòe* (Phan Trung Hiếu), *Về cái kẹo* (Nguyễn Hoàng Sơn), *Anh xe lu*, *Chuồn kim* (Nguyễn Lãm Thắng), *Bí mật* (Hoài Khánh), *Như là đồng dao* (Vi Thùy Linh), *Thơ truyện dành cho bé* của Vụ Giáo dục Mầm non và Nhà xuất bản Giáo dục.

Thơ thiếu nhi cần thiết phải có cái mới lạ, cái vui, cái nghịch ngợm, nhưng đó không phải cái vui, tếu do người viết tự bịa ra mà phải là những kết quả của quá trình thâm nhập vào thế giới của các em để phản ánh hiện thực theo cách nhìn, cách nghĩ của trẻ. Như: *Hay hát đồng dao* (Nguyễn Lãm Thắng), *Cuội hát*, *Chú ếch ăn trắng* (Dương Thuần), *Chú mèo đi học* (Nguyễn Trọng Tạo), *Lời chào đi trước* (Nguyễn Hoàng Sơn)...

Cùng với cái mới lạ, cái vui, cái nghịch ngợm, thơ viết cho thiếu nhi mang hình thức là những câu chuyện bằng thơ in đậm dấu ấn tự sự. Cụ thể như *Chú bò tìm bạn* (Phạm Hồ), *Kim đồng hồ* (Hoài Khánh), *Thằng Nhóc phở tôi* (Cao Xuân Sơn)...

Hài hước, dí dỏm là giọng điệu thơ đóng vai trò chủ đạo không chỉ đối với thơ thiếu nhi mà còn đối với cả nền văn học thiếu nhi nói chung. Tác giả Lã Thị Bắc Lý đã từng khẳng định trong *Giáo trình văn học trẻ*: “Giọng điệu tinh nghịch, hóm hình mang tính đặc thù của văn học thiếu nhi. Chất hóm hình, nghịch gây cho người đọc những tiếng cười sáng khoái được vận dụng như một phương tiện giúp các em tiếp cận tác phẩm một cách vui vẻ, thoải mái” [56;20]. Ví dụ *Thỏ dùng máy nói*, *Như gà o o ó ó* (Phạm Hồ), *Mời vào* (Võ Quảng), *Nai con*, *Chú ếch ăn trắng* (Dương Thuần), *Gõ cửa*,

Bà cụ về chợ (Nguyễn Hoàng Sơn), *Rùa chạy thi, Nghệ đi Tết* (Hoài Khánh)...

Một đặc trưng rất riêng của thơ thiếu nhi đó là *ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu đồng thời giàu vần điệu, nhạc điệu*. Trong thơ thiếu nhi vần điệu, nhạc điệu vui tươi còn làm cho tác phẩm thêm sinh động, có sức hấp dẫn, giúp các em dễ thuộc, dễ nhớ. Ví dụ, *Lời ru* của Dương Thuấn.

Thơ thiếu nhi thường giàu trí tưởng tượng bay bổng và sức liên tưởng bất ngờ. Một trong những tâm lí của trẻ thơ là giàu mơ mộng, tưởng tượng, liên tưởng. Đây là yếu tố góp phần tích cực vào hoạt động tư duy và nhận thức của trẻ "những người chưa quen với những chuyện tầm thường của cuộc sống, chưa được những kinh nghiệm cay đắng làm cho khôn ngoan và rất dễ tin vào đủ chuyện có thật" [144;260]. Cụ thể: *Cái chuông vú* (Hoàng Dạ Thi), *Chiếc máy cày* (Dương Thuấn), *Mẹ phơi rom* (Hoài Khánh), *Ngọn đèn mắt đỏ mắt xanh* (Nguyễn Trọng Tạo), *Văn miêu tả* (Nguyễn Thị Mai), *Trung thu* (Đoàn Thị Lam Luyến)...

2.2.4. Thơ thiếu nhi thường gắn với những bài học giáo dục nhẹ nhàng mà sâu lắng

Tính giáo dục là một trong những đặc trưng cơ bản có tính chất sống còn của thơ thiếu nhi nói riêng cũng như nền văn học thiếu nhi nói chung. Thơ thiếu nhi có tác dụng lớn trong việc xây dựng nhân cách, giáo dục trí tuệ và bồi dưỡng tình cảm cho trẻ ngay từ thuở ấu thơ. Thơ viết cho các em phải khơi sâu vào tính thiện, những lời hay, những việc làm tốt, ca ngợi cái tốt đẹp. Thái độ yêu ghét của tác giả trong tác phẩm phải thật minh bạch: "bằng cảm giác vô tư và thật công bằng, các em luôn luôn rạch ròi giữa hai mặt: xấu - tốt, yêu - ghét; vui - buồn, thích - chán, nhớ - quên... đâu ra đấy" [117;324]. Song để chức năng giáo dục được thực hiện có hiệu quả, nhà thơ không thể nói với các em bằng những lời thuyết giáo khô khan mà phải bằng hình tượng nghệ thuật, bằng ngôn ngữ giản dị, trong sáng, đưa các bài học đến một cách tự nhiên thông qua sự thích thú của bạn đọc nhỏ tuổi. Sâu sắc mà không ồn ào, dạy mà như không dạy, đó chính là biện pháp giáo dục độc đáo của thơ ca. Ví như: *Ngỗng và vịt, Bò câu và Ngan* (Phạm Hồ), *Ai dậy sớm* (Võ Quảng), *Nàng tiên ốc* (Phan Thị Thanh Nhàn), *Mặt trời và cây, Chuyện mũ cò và chân ngựa* (Đoàn Thị Lam Luyến), *Lời chào đi trước*

(Nguyễn Hoàng Sơn), *Mười anh em*, *Nhà của cha* (Đương Thuần), *Bé tập tễ* (Nguyễn Thế Hoàng Linh), *Đường xa con hát*, *Hát cùng những vì sao* (Đỗ Nhật Nam)...

Ngoài ra, thơ thiếu nhi có thể còn có những đặc điểm khác về nội dung đề tài, phương thức phản ánh...

2.3. Những chặng đường phát triển của thơ thiếu nhi từ 1986 đến nay

2.3.1. Giai đoạn 1986 - 1996

Sau một thời gian trầm trở, kiếm tìm, các nhà thơ lớp trước đã tìm được những hướng mới phù hợp với tâm lý thời đại và nhu cầu của bạn đọc. Đến đầu những năm 90 của thế kỷ XX lĩnh vực thơ thiếu nhi rất sôi nổi. Phạm Hồ mặc dù tuổi cao nhưng vẫn cần mẫn viết cho các em, cho ra đời tập thơ *Đỏ trắng đỏ đen* (1991), *Cháu chọn hát nào* (1992). Bên cạnh còn là sự xuất hiện của hàng loạt các tác giả đã nhanh chóng tạo được phong cách cho thơ mình như *Bé Hương và mèo con* (1989), *May áo cho mèo* (1992) của Phùng Ngọc Hùng, *Bờ ve ran* của Mai Văn Hai, *Cái sân chơi biết đi* của Hoàng Tá, *Trứng treo trứng nằm* của Lê Hồng Thiện, *Mèo đi câu* của Vương Trọng, *Ngựa hồng ngựa tía* của Trương Hữu Lợi, *Mèo đi guốc* của Trần Mạnh Hảo, *Câu chữ Y* của Đặng Hân, *Cánh cửa nhớ bà* của Đoàn Thị Lam Luyến, *Cưỡi ngựa đi săn* của Dương Thuần, *Thành phố mười mùa hoa* của Lê Bình... Đặc biệt là tác giả Nguyễn Hoàng Sơn với tập thơ *Dắt Mùa Thu vào phố* xuất bản năm 1992, đạt giải nhất của Hội nhà văn Việt Nam năm 1993 đã được tái bản nhiều lần. Tiếp nữa là những cây bút không chỉ trẻ về tuổi nghề mà còn rất trẻ về tuổi đời. Họ là những người vừa chia tay với tuổi thơ, đang hăm hở bước vào đời, như Hoàng Dạ Thi, Nguyễn Thị Mai, Nguyễn Thị Châu Giang, Phan Tuy An... Lớp người viết trẻ này đã đem đến cho thơ thiếu nhi những nét mới trẻ trung, tươi tắn, đầy nhiệt huyết.

2.3.2. Giai đoạn 1996 - 2006

Thơ thiếu nhi Việt Nam sau 10 năm đổi mới, vẫn tràn đầy sức sống, vừa hội nhập với thế giới, vừa giữ gìn và phát huy những nét truyền thống của nguồn mạch văn học dân tộc. Hoài Khánh từ tập thơ đầu tay *Bé kim giây* (1991), sau đó nhà thơ vẫn lần lượt cho ra mắt tập thơ kế tiếp *Tia nắng xanh* (1996), *Trăng treo giữa nhà* (2004). Tiếp theo nhà thơ người Tày -

Dương Thuần, tác giả viết cho thiếu nhi thành công giữa hai thế kỉ, nổi lên từ những năm cuối thế kỉ XX, vẫn giữ được phong độ và cảm hứng sáng tạo trong thế kỉ mới. Sau tập thơ *Cuối ngựa đi săn* được tặng giải A Giải thưởng *Văn học thiếu nhi* của Hội Nhà văn Việt Nam năm 1992 đến *Tuyển tập Dương Thuần* (3 tập - Riêng tập 3 dành cho thiếu nhi), xuất bản song ngữ Tây - Kinh đánh dấu một chặng đường sáng tác của Dương Thuần. Một số tuyển tập những bài thơ hay nhất, đẹp nhất, đánh dấu những nỗ lực của các nhà văn trong sự nghiệp sáng tác cho các em cũng góp phần làm phong phú thêm cho thơ thiếu nhi giai đoạn này như: *Gọi bạn, Chùa tiên giếng tiên, Trẻ em và biển* (Phùng Ngọc Hùng), *Tuyển thơ Tác kè hoa, Đất đi chơi biển* của Phạm Đình Ân, *Mèo khóc chuột cười, Con chuồn chuồn đẹp nhất* của Cao Xuân Sơn, *Mùa chim* của Nguyễn Ngọc Phú, *Đất biển lên trời* của Hoài Khánh ... Bên cạnh những cây bút trưởng thành từ giữa thế kỉ XX là những gương mặt trẻ mới xuất hiện như: Nguyễn Lâm Thắng, Vi Thùy Linh... Nguyễn Lâm Thắng với Tập *Giấc mơ buổi sáng* gồm 333 bài thơ thiếu nhi đã thực sự chinh phục được bạn đọc. Vi Thùy Linh *Chu du cùng ông nội* (gồm 23 bài) là những kỉ niệm về tuổi thơ, về gia đình, về ông nội.

2.3.3. Giai đoạn 2006 đến nay

Trong nhiều kinh nghiệm cũ được kích hoạt, kinh nghiệm về thơ mang đến một bài học quý báu. Các nhà thơ thiếu nhi hiện đại tìm về với nguồn mạch đồng dao tươi mát như một con đường đưa thơ trở về với bản thể nguyên sơ, hồn nhiên, trong sáng của con người. Đồng dao mê hoặc trẻ em vì giữa tư duy đồng dao và tư duy trẻ em có điểm song trùng. Cách thức kể thừa khai thác không chỉ thách thức bộc lộ tài năng, cá tính của người cầm bút mà còn cho thấy sự vận động của quan niệm văn chương, quan niệm con người ở mỗi thời đại, mỗi cộng đồng. Sự tái hiện những mô thức đồng dao hay một khía cạnh nghệ thuật đồng dao là một hiện tượng phổ biến trong văn hóa, văn học hiện đại. Đặc biệt trong thơ thiếu nhi, được thể nghiệm thành công qua sáng tác của các nhà thơ từ Phạm Hồ, Võ Quảng, Nhược Thủy, Trần Đăng Khoa, Lữ Huy Nguyên... đến Ngô Thị Bích Hiền, Hoài Khánh, Nguyễn Lâm Thắng, Nguyễn Thế Hoàng Linh... Điều này cho thấy sự vận động tư duy văn học thiếu nhi nói chung, thơ thiếu nhi nói riêng

luôn phản chiếu sự vận động của quan niệm về con người và không tách rời xu hướng phát triển chung của văn học dân tộc. Những tác giả “lão thành” như Phạm Hồ... tự đổi mới mình bằng mở rộng đề tài và hướng khai thác mới, phong trào và lực lượng, thơ cho thiếu nhi bất cứ ở giai đoạn nào cũng đều nảy nở và phát triển. Cho đến bây giờ thơ thiếu nhi Việt Nam đã thực sự có một lực lượng những cây bút nhiều thế hệ viết và chuyên viết như Dương Thuấn, Hoài Khánh, Cao Xuân Sơn, Phan Thị Thanh Nhàn, Nguyễn Lãm Thắng... Bên cạnh một Trần Đăng Khoa đã trưởng thành, đã được khẳng định, chúng ta còn lưu lại những ấn tượng đậm nét về một Cẩm Thơ hồn nhiên, một Chu Hồng Quý hóm và ngộ, một Hồng Kiên chân thành và tha thiết, một Hoàng Hiếu Nhân táo bạo và trí tuệ, một Khánh Chi đang vươn tới những khái quát... Thơ cho các em đã ghi nhận những cảm xúc trong trẻo, vô tư của chính các em, như những búp non đầu tiên của một mùa văn học tương lai. Ba tác giả thực sự trẻ là Đặng Chân Nhân (Sinh năm 1993) với *Hình dung, Giấc mơ*; Ngô Gia Thiên An (Sinh năm 1999) với tập thơ đầu tay *Những ngôi sao lấp lánh*, Đỗ Nhật Nam (Sinh năm 2001) với *Đường xa con hát, Hát cùng những vì sao*, đã đem đến cho bạn đọc một cái nhìn mới mẻ về cuộc sống, thiên nhiên và vũ trụ của thế hệ trẻ ngày hôm nay. Kể từ sau Trần Đăng Khoa, Cẩm Thơ, Khánh Chi, Hoàng Dạ Thi, Ngô Thị Bích Hiền... rất lâu, bạn đọc Việt Nam mới lại được đọc những trang thơ hồn nhiên, trong trẻo do chính các em viết. Một số tác giả nổi lên từ giải thưởng *Cây bút Tuổi hồng* (Giải thưởng hàng năm của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Báo Thiếu niên tiền phong phối hợp với Hội Nhà văn Việt Nam, bắt đầu từ năm 2011) như Đỗ Tú Cường (TP Hồ Chí Minh), Nguyễn Đan Thi (Hà Nội), Võ Hương Nam (Đắc Lắc)... Cũng góp phần làm nên sự đa dạng của thơ thiếu nhi những năm gần đây.

Tiểu kết chương 2

Thơ thiếu nhi Việt Nam từ 1986 đến nay, hình thành và phát triển qua ba giai đoạn: từ 1986 đến 1996; 1996 - 2006 và 2006 đến nay. Qua mỗi chặng đường thơ, thơ thiếu nhi đã có những nỗ lực tìm tòi, hướng đến đổi mới cả nội dung lẫn hình thức biểu hiện theo khuynh hướng phát triển chung của văn học hiện đại và yêu cầu khắt khe của thực tiễn sáng tạo nghệ thuật.

Cũng như thơ cho người lớn, thơ thiếu nhi là loại hình văn học có nguyên tắc thẩm mỹ, có đặc trưng thẩm mỹ riêng. Để thuyết phục bạn đọc, bên cạnh việc lựa chọn đề tài, nội dung phản ánh phù hợp, người sáng tác chú ý đến đặc điểm thế giới quan, tâm lý, tình cảm, năng lực tư duy của trẻ. Thơ vừa khơi gợi những khoái cảm, rung động tích cực vừa mang đến cho các em những phút giây thư giãn của tâm hồn, gắn với những bài học giáo dục nhẹ nhàng mà sâu lắng. Đồng thời, câu thơ thường ngắn gọn, vui tươi, dí dỏm, ngộ nghĩnh, gắn với trò chơi, đậm chất hồn nhiên, ngây thơ, giọng điệu thơ trong sáng, nhạc điệu vui tươi... và là tấm gương phản ánh chân thực cuộc sống qua đôi mắt và tâm hồn trẻ thơ.

CHƯƠNG 3

ĐỀ TÀI, CẢM HỨNG TRONG THƠ THIẾU NHI VIỆT NAM TỪ 1986 ĐẾN NAY

3.1. Thiên nhiên

3.1.1. Một thế giới thiên nhiên bốn mùa với bao cỏ cây hoa lá

Thế giới cỏ cây hoa lá trong thời gian luân chuyển bốn mùa hiện lên trong thơ thiếu nhi thật sinh động, mỗi mùa có một gương mặt riêng đặc sắc.

Xuất phát từ nguồn cảm hứng chung của các em là lòng yêu tha thiết, niềm tự hào về quê hương đất nước. Giác quan nhạy bén và tấm lòng non tơ đã giúp các em dựng nên những khung cảnh thật nên thơ. Chẳng hạn: *Bâng Khuâng* (Đỗ Nhật Nam)...

Khác với thơ của các em, bốn mùa xuân, hạ, thu, đông xuất hiện trong thơ của người lớn viết cho các em thiếu nhi như Võ Quảng, Dương Thuần, Nguyễn Lâm Thắng, Dương Kỳ Anh, Nguyễn Thế Hoàng Linh... thường kèm theo một bài học ngụ ngôn, một bài học đạo đức gắn với sinh hoạt hàng ngày của các em. Mùa xuân vạn vật xôn xao, chim muông ríu rít, khe suối rì rào... Ví như: *Những chiếc Mầm bé* (Ngô Viết Dinh), *Mầm non* (Võ Quảng), *Cuối xuân* (Phan Trung Hiếu), *Bài ca mùa xuân*, *Chồi* (Dương Thuần)... Mùa hạ được biểu hiện với tất cả những gì đặc trưng nhất, như *Có một chỗ chơi* - Võ Quảng), *(Mùa hè 6 tuổi. Ra vườn nhặt nắng* - Nguyễn Thế Hoàng Linh), *Dàn nhạc mùa hè* của Dương Kỳ Anh, *Tháng sáu* (Dương Thuần), *Vào hè. Cười ngựa đi săn* (Dương Thuần), *(Vấn miều*

tả - Nguyễn Thị Mai), (*Chuyện mùa hạ* - Nguyễn Hoàng Sơn)... So với thơ người thì mùa thu trong thơ thiếu đẹp hơn, tươi vui, trong sáng hơn: *Cô giáo bản* (Dương Thuần), *Thỏ con* (Võ Quảng), *Mùa thu ngắn*, *Qua ngõ* (Nguyễn Hoàng Sơn), *Thu sang* (Đoàn Thị Lam Luyến)... Ngoài ra, còn có rất nhiều nhà thơ khác viết về mùa thu trong thơ thiếu nhi như Dương Thu Hương, Nguyễn Thị Mai... Mùa đông trong thơ thiếu nhi cũng thường gắn liền những nét đặc trưng và tạo được dấu ấn riêng như *Kêu rét* (Võ Quảng), *Mùa đông*, *Chia trứng công* (Dương Thuần), *Bông hoa trinh sát* (Mai Văn Hai), *Mùa đông* - Nguyễn Thị Mai...

Thiên nhiên trong thơ thiếu nhi còn là một khu vườn bách thảo rộng lớn, một cuốn từ điển tri thức bằng thơ với nhiều loại cây cối, hoa cỏ khác nhau hứa hẹn sẽ mang lại rất nhiều điều bổ ích, bất ngờ cho lứa tuổi thơ. Chúng bao gồm nhiều loại, đến từ những không gian, vùng miền khác nhau, với biết bao cây cối dâng hoa thơm quả ngọt và sắc màu xanh tươi cho cuộc sống. Có những loài cây quen thuộc như *Mít*, *Dứa*, *Lựu*, *Khế*, *Thị*, *Ổi*, *Sung* (Phạm Hồ), *Cây cau*, *Cây ngô*, *Cây xoan*... (Nguyễn Lâm Thắng), *Cây gạo*, *Cây rau muống* (Hoài Khánh), *Hoa sen*, *Hoa mạn*... (Nguyễn Hoàng Sơn), *Hoa đào*, *hoa mạn*, *Booj mạ*, *Bò khai*...(Dương Thuần)...

3.1.2. Một khu vườn cổ tích với thế giới loài vật, đồ vật đa dạng và sống động

Thơ thiếu nhi phong phú, đa dạng, thể hiện trước hết ở tính chất rộng rãi và nhiều màu sắc của đề tài. Khác với người lớn, trẻ em luôn hồn nhiên, trong sáng, tâm hồn các em không tồn tại định kiến hay ý kiến muốn phán xét điều gì. Con người chỉ có định kiến khi họ trải nghiệm quá nhiều hay chứng kiến nhiều mặt trái còn trẻ em thì không như vậy. Trần Đăng Khoa làm lúc 8 tuổi là bài thơ *Con bướm vàng*, Khánh Chi lên 6 tuổi có bài viết về chú mèo *Vì sao mèo rửa mặt* và Phan Thị Vàng Anh lại viết về *Con gà nhà em* lúc 5 tuổi... Còn Nguyễn Hồng Kiên có bài thơ hay, nói về chú mèo nằm canh giữ bồ thóc.

Khác với thơ Khánh Chi, Vàng Anh, Nguyễn Hồng Kiên, Hoàng Hiếu Nhân, Đỗ Nhật Nam... các con vật trong thơ Võ Quảng, Phạm Hồ, Dương Thuần, Nguyễn Lâm Thắng... thường khéo léo kèm theo một bài học ngụ ngôn, một triết lý sống, một lời răn, một bài học đạo đức gắn với sinh hoạt

hằng ngày của các em. Ý thơ, hình ảnh, ngôn ngữ tinh tế mà giản dị, tự nhiên. Cụ thể: (*Báo mưa, Gà mái hoa, Thuyền lướt, Anh Đom đóm, Ba chị gà mái - Võ Quảng*). *Ngủ rồi, Chú bò tìm bạn* của Phạm Hồ, *Con sóc - Dương Thuần*...

Hình thức trò chuyện thân mật như trên cũng được nhiều nhà thơ thiếu nhi tiếp thu, vận dụng nhuần nhuyễn, tự nhiên, như: *Khuyên bạn mèo ốm, Con cóc* (Nguyễn Lâm Thắng), *Đêm qua chim chích ngủ đâu* (Nguyễn Hoàng Sơn), *Chim đầu rìu, Mèo đi học, Ếch, Chim chìa vôi* (Hoài Khánh), *Thế giới ru* (Nguyễn Thái Hoàng Linh), *Mùa xuân và Nghé, Miu và cú, (Cao Xuân Sơn), Nàng tiên ốc, Chiếc kim khâu* (Phan Thị Thanh Nhàn), *Nói với cái u, Trò chuyện cùng mèo con, Dẫn mèo* (Đỗ Nhật Nam)... tiêu biểu cho cách thức thể hiện này.

3.2. Nhà trường

3.2.1. Tình yêu thầy, cô trong nhà trường

Thầy cô là người đã gắn bó với biết bao thế hệ học sinh. Mỗi thế hệ học trò qua đi cũng để lại trong lòng thầy cô bao nhiêu niềm vui, nỗi buồn. Bên cạnh việc khai thác sự hồn nhiên của tuổi học trò với những trò "nhất quỷ nhì ma", các nhà thơ thiếu nhi còn chú ý khai thác tâm tư tình cảm của lứa tuổi mới lớn trong ngày xa trường, xa thầy cô, bạn bè. Vẫn là một buổi học như bao buổi học khác, nhưng buổi học cuối cùng mai cô giáo về hưu không khí lớp học chợt chùng xuống, như: *Buổi học cuối, Giờ vắng* (Nguyễn Thị Mai), *Mẹ và cô* (Trần Quốc Toàn).

3.2.2. Tình bạn bè

Tình bạn là tình cảm có biên giới rộng nhất trong rất nhiều mối quan hệ của con người. Tình bạn không phân biệt giới tính, tuổi tác, màu da, quốc tịch, trình độ, địa vị, giai cấp... Tình bạn là niềm vui, là động lực, là chỗ dựa tinh thần, cùng chia sẻ, đồng hành, vượt qua bao sóng gió của cuộc đời... Dễ nhận thấy, tình bạn là chủ đề phổ biến trong văn học thiếu nhi nói chung, thơ thiếu nhi nói riêng. Bởi cùng với tình cảm gia đình, tình bạn là thứ tình cảm gần gũi, thân thương nhất của trẻ. Trẻ con là lứa tuổi luôn khát khao, cần đến tình cảm này, cụ thể: *Thư, Chuyện vui đêm rằm, Tuổi Tý* (Nguyễn Hoàng Sơn), *Hai nhà* (Nguyễn Thị Mai), *Trở về tuổi thơ, Giọt sương tâm hồn, "Dị nhân" của anh* (Đỗ Nhật Nam)... Thơ thiếu nhi của các

nhà thơ không chỉ khai thác những tâm tư, tình cảm của các em với thầy cô mà còn chú ý đến đời sống tình cảm trong quan hệ của các em với nhau.

3.3. Gia đình

3.3.1. Tình yêu dành cho ông bà

Tình cảm bà cháu vốn là một thứ tình cảm thiêng liêng đối với mỗi con người, nhất là đối với mỗi bé thơ. Tuổi thơ nào hầu như cũng may mắn được có bà, được nghe bà kể những chuyện ngày xưa, ngày xưa, được nghe bà ru những giai điệu ca dao, dân ca ngọt ngào, đầm ấm. Trẻ thích thú, quấn quýt bên bà, yêu thương, lắng nghe bà quan tâm, trò chuyện. Vì thế, nhớ về tuổi thơ, một phần ký ức của các nhà thơ thiếu nhi thường nhớ về những kỷ niệm, những tình cảm với bà. Khảo sát thơ thiếu nhi, chúng tôi thấy một số tác giả có tuổi thơ luôn gắn bó với bà, số khác không được ở cùng bà liên tục nhưng hầu hết đều có những cảm xúc, những kỷ niệm thiêng liêng khi nhớ về bà, như: *Trái sim của bà* (Lê Thị Mây), *Cánh cửa nhớ bà* (Đoàn Thị Lam Luyến), *Kỷ niệm về bà ngoại* (Nguyễn Thị Mai), *Lời của hoa*, *Ông kể chuyện Điện Biên* (Hoài Khánh), *Dắt bà đi chơi Tết* (Cao Xuân Sơn), *Bà* (Phùng Ngọc Hùng), *Bà ngoại xì tin*, Đỗ Nhật Nam... tiêu biểu cho dạng thức này.

3.3.2. Tình yêu dành cho bố mẹ

Lứa tuổi trẻ thơ là lứa tuổi măng non, lứa tuổi nụ chồi. Các em lớn lên trong sự đùm bọc, che chở trong tình yêu thương của mọi người trong gia đình, đặc biệt là bàn tay mẹ. Bởi vậy, hình ảnh mẹ lắng sâu vào tâm trí, vào trái tim các em. Cho nên, tình cảm đầu tiên của các em cũng bắt đầu từ tình yêu thương mẹ, tiếng nói yêu thương đầu tiên của các em cùng là dành cho mẹ. Người mẹ ấy, phải làm đủ mọi việc, phải thức khuya, dậy sớm để làm sao cho con học tập và vui chơi thật tốt, thật ngoan. Cụ thể: *Củ khoai của bé*, *Mẹ ốm* - (Phạm Hồ), *Yêu mẹ* - Nguyễn Bảo), *Mẹ phơi rom* - Hoài Khánh), *Trò chơi* của Hoàng Dạ Thi (*Nghề của bố* - Đỗ Nhật Nam), *Người mẹ u sầu* (Ngô Gia Thiên An), *Mẹ hiền hòa* - Đỗ Nhật Nam).

3.3.3. Tình yêu dành cho con, cháu và anh chị em

Thơ là chuyện của những tiếng nói tri âm, là sự đồng điệu của những tâm hồn "đi tìm những điệu hồn đồng điệu". Những dòng ký ức, những kỷ niệm tuổi thơ trong thơ thiếu nhi của các nhà thơ, giúp chúng ta

phần nào hiểu hơn về đặc trưng văn học, đồng thời cũng giúp các em thiếu nhi hiểu rõ hơn về những khoảnh khắc, những thời gian đã qua, biết trân trọng những gì đang có để rồi tự điều chỉnh mình biết sống tốt đẹp, hướng thiện hơn, như: *Ngôi nhà của cha* - Dương Thuấn, *Nàng tiên ốc* của Phan Thị Thanh Nhân, *Mẹ* (Đoàn Thị Lam Luyện), *Trái tim sinh nở* (Lâm Thị Mỹ Dạ), *Thằng cu Quân* (Phan Thị Thanh Nhân)...

Tiểu kết chương 3

Trên cơ sở tiếp thu cái nhìn, thế giới quan của văn học dân gian, của đồng dao...thơ thiếu nhi hiện đại đã khắc họa nên bức tranh thế giới phong phú, nhiều màu sắc. Trong thế giới đó, tất cả vạn vật đều được nhân hóa, có tiếng nói, có tâm hồn. Chúng đứng cạnh nhau, tương tác với nhau trên tình thân bè bạn, trở thành bạn của trẻ thơ. Đặc biệt, trong khi miêu tả, các tác giả đã chuyên hóa đặc điểm nhận thức cũng như nét tâm lý của trẻ em vào các đối tượng, mở ra cảm quan về thế giới trong sự gần gũi, đa dạng. Đó là thế giới vạn vật bằng hữu mang hơi thở ấu nhi, chưa bị chi phối bởi những quan niệm nhân sinh như người lớn.

Chương 4

PHƯƠNG DIỆN NGHỆ THUẬT TRONG THƠ THIẾU NHI VIỆT NAM TỪ 1986 ĐẾN NAY

4.1. Thể thơ

4.1.1. Thể thơ bốn chữ

Thể bốn chữ với nhịp 2/2 rất phù hợp với cách hát của trẻ em, có thể nói cũng được mà hát theo sáng tạo riêng của từng em cũng được, nghĩa là không cần theo một cách xướng âm cố sẵn. “Thể bốn chữ phù hợp với nhịp thơ vừa phải của trẻ, hát không cần ngân nga, kéo dài, láy luyến, lên bổng xuống trầm như những điệu dân ca trữ tình của người lớn” [89;75]. Đây là thể thơ gần gũi với lối hát đồng dao, với những bài về mang tính tự sự. Và cũng là thể thơ truyền thống của dân tộc được các nhà thơ như: Huy Cận, Phạm Hồ, Võ Quảng, Quang Huy... sử dụng nhiều để viết cho thiếu nhi.

Tuyển tập Võ Quảng, tập II, số bài thơ viết theo thể bốn chữ là 46/76 bài chiếm 60,5%, tập *Gió từ đâu* (Quang Huy) có 10/25 bài chiếm 40%. Các nhà thơ khai thác triệt để thế mạnh của thể bốn chữ với nhịp 2/2 vui

tươi, nhẹ nhàng, vẫn nối tiếp nhau, trẻ dễ nhớ, dễ thuộc. Câu thơ ngắn gọn, ý thơ khúc triết, cách gieo vần, ngắt nhịp phù hợp với việc biểu đạt tri thức đơn giản: *Mười quả trứng* (Phạm Hồ), *Cái chuông vú* (Hoàng Dạ Thi), *Bò tập đọc* (Đoàn Thị Lam Luyến), *Đi ngủ* (Dương Thuần), *Đồng dao cây* (Nguyễn Lâm Thắng), *Nu na nu nống* (Vi Thùy Linh), *Cánh, Trái chín* (Đặng Hân)...*Như là đồng dao* (Vi Thùy Linh) cách diễn đạt không hoàn toàn lấy lại mô hình liệt kê song đôi quen thuộc của đồng dao mà nổi hình nổi sắc hơn nhờ cách sử dụng hệ thống từ lấy tượng hình kết hợp với bậc lộ cảm tưởng trong miêu tả. Xu hướng này còn có thể bắt gặp trong một số bài thơ khác như *Về cái kẹo* (Nguyễn Hoàng Sơn), *Lời chiếc gương soi* (Cao Xuân Sơn), *Tam đảo, Lá cờ đỏ* (Hoài Khánh), *Xuống chợ, Chia trứng công* (Dương Thuần)....

Thể thơ bốn chữ cách ngắt nhịp đôi, gieo vần lưng, vần chân từ đồng dao được các tác giả thiếu nhi làm mới bằng cách lồng ghép những thi liệu hiện đại bên trong hình thức truyền thống: *Hạt muối*, (Nguyễn Hoàng Sơn), *Hay hát đồng dao* (Nguyễn Lâm Thắng), *Đi ngủ* (Dương Thuần), *Đèo hái vân* (Hoài Khánh), *Khúc ru cho bố* - Đỗ Nhật Nam... tiêu biểu cho dạng thức này.

Ở một số bài thơ như bài hát ru của ca dao dạy cho trẻ về sự vật xung quanh, hay những bài dạy cho trẻ về sự vật mà đồng dao không có. Chẳng hạn: *Tiếng cu gáy, Làm chị, Nghỉ hè, Mua sớm, Chim chích, Tháng Ba* (Trần Hoàng Vy)...

4.1.2. Thể thơ năm chữ

Thể thơ 5 chữ có truyền thống từ xa xưa trong các thể loại vè, đồng dao, thơ cổ phong. Xét về niêm luật, thì thể loại này khá rộng rãi, không ép buộc về khuôn khổ vần, số dòng, số câu trong bài: *Trăng của bé* (Phạm Đình Ân), *Bên ô cửa đá, Mây* (Hoài Khánh), *Chuyện mùa hạ, Thư, Những chiếc lá, Đặt tên cho con* (Nguyễn Hoàng Sơn)... Một số tác giả khai thác ưu thế nhịp nghỉ dài hơn, sử dụng nhiều thủ pháp kể và tả hơn về cuộc sống sinh hoạt của các em như: *Tiếng khèn, Phiên chợ cuối, Tháng chạp, Mầu phù sa, Bầy khỉ tắm, Thiên nhiên* (Dương Thuần), *Đặt tên nhớ làng, Dưới vòm cây ông trồng* (Nguyễn Lâm Thắng)... Những câu thơ liền mạch, chất chứa bao

nội dung. Những âm hưởng trong bài thơ luôn giúp cho các em hiểu được ý nghĩa của cuộc sống, đây là tình yêu bao la, rộng lớn không thể gì sánh bằng.

4.1.3. Thể thơ khác (thể hai, ba chữ)

Trong thơ thiếu nhi thể *hai chữ* được sử dụng khá rộng rãi. Xét về mặt tâm lý tiếp nhận, câu thơ ngắn tạo ngữ điệu đơn giản, dễ nhớ, dễ thuộc, giữa các câu có nhiều nhịp nghỉ, phù hợp với nhịp nghỉ tâm sinh lý khi thở của trẻ, giúp cho tư duy không mệt mỏi, các em có thể đọc liên tục, đọc đi đọc lại nhiều lần. Xét về mặt cấu tạo thể hai chữ có hình thức ngắn gọn, nhịp thơ co giãn linh hoạt theo dòng cảm xúc, các câu thơ có tính tạo hình cao, bắt vần ôm quện trong một dòng liên tưởng, phù hợp với việc thể hiện những dụng ý nghệ thuật khác nhau, như *Tàu dài, mưa* (Phạm Hồ), *Hạt mưa* (Lâm Thị Mỹ Dạ), *Giọt mưa* (Nguyễn Lâm Thắng), *Phố Đà Lạt* (Hoài Khánh)...

Thơ thiếu nhi, thể ba chữ thường ngắt nhịp 1/1/1 hoặc 1/2, mỗi câu một nhịp, diễn tả trọn vẹn một ý, có thể gieo vần chân hoặc gieo vần theo quy luật tiếng cuối câu thứ nhất hiệp vần với tiếng đầu câu thứ hai. Chẳng hạn: *Một ông trắng* (Phạm Hồ), *Chơi cá ngựa* (Nguyễn Hồng Kiên), *Chuồn chuồn kim* (Nguyễn Lâm Thắng)... Với một số tác giả, thể thơ ba chữ kết hợp với nhịp vận động của trò chơi là phương thức nhằm khắc họa rõ nét hơn một khung cảnh gây ấn tượng đặc biệt hay để chuyển tải một thông điệp nhẹ nhàng mà sâu sắc, như Dương Thuấn, Võ Quảng, Nguyễn Việt Bình... Hình thức thể thơ này chúng ta còn bắt gặp trong nhiều bài thơ khác nhau như: *Những hạt na*, (Phạm Hồ), *Con lật đật* (Đặng Hân), *Câu bập bênh trên sông* (Trần Quốc Toàn), *Cái bảng đen* (Phùng Ngọc Hùng)...

4.2. Ngôn ngữ

4.2.1. Ngôn ngữ ngắn gọn, giản dị

Ngôn ngữ ngắn gọn, giản dị là một yêu cầu, một đặc trưng cơ bản của thơ thiếu nhi. Bởi đối với lứa tuổi thiếu nhi, một bài thơ hay và có thể tác động trực tiếp đến tâm tư, tình cảm của các em phải là một bài thơ ngắn gọn để các em dễ tiếp cận, dễ nhớ đồng thời dễ hiểu. Làm thơ cho thiếu nhi không phải là một sự đánh đố các em đằng sau câu chữ mà phải biến câu chữ đó trở nên dễ hiểu, có sức hấp dẫn, sức hút đối với các em. Để làm được điều đó thì trước tiên ngôn ngữ trong thơ thiếu nhi phải ngắn gọn,

trong sáng, giản dị thể hiện thông qua việc nhà thơ lựa chọn thể thơ, cách ngắt nhịp cũng như cách diễn đạt như: *Thiên nhiên* (Dương Thuần), *Hoa xuyên chi* (Hoài Khánh), *Sự tích rước đèn trung thu* (Nguyễn Hoàng Sơn), *Bé em cắt vó* (Lê Thị Mây)...

4.2.2. Ngôn ngữ sinh hoạt đời thường

Viết cho trẻ em thực sự là công việc không đơn giản. Không chỉ khó ở việc lựa chọn đề tài, lựa chọn những hình ảnh thơ, tứ thơ... mà còn khó ở việc lựa chọn ngôn ngữ sao cho phù hợp với thị hiếu, tư duy của các em, giúp trẻ dễ nhớ, dễ thuộc. Nhiều câu thơ, bài thơ như những lời nói bình thường trong cuộc sống hàng ngày nhưng vẫn giàu chất thơ, vẫn tạo được ấn tượng sâu sắc và ngược lại, nếu dễ dãi, tùy tiện sử dụng ngôn ngữ sinh hoạt, đời thường lại có thể khiến những câu thơ, bài thơ trở nên thô thiển, rườm rà. Ví như: *Tết không ở lại* của Nguyễn Thị Mai. Để thể hiện cảm xúc, thái độ của mình với một sự vật hiện tượng nào đó, trẻ em thường hay có những cách diễn đạt, kiểu: *ơ là...đến là... lắm đấy, bao nhiêu, bao la, bao nhiêu là...*Hiểu được điều này các nhà thơ đã khéo léo đưa những từ ngữ đó vào trong thơ khiến trẻ vô cùng thích thú, và người lớn đọc lên cũng không hề thấy gợn, thấy gò ép: *Lớp em trồng cây* (Nguyễn Thị Mai, *Hoa sói* (Hoài Khánh).

4.2.3. Ngôn ngữ thơ giàu âm thanh, hình ảnh

Theo tâm lý lứa tuổi, điều để lại ấn tượng sâu sắc, lâu bền nhất với tuổi thơ là những gì các em được nhìn thấy, được nghe thấy. Bởi vậy, bằng tình yêu tha thiết với trẻ thơ, ngôn ngữ được các nhà thơ thiếu nhi lựa chọn và sử dụng nhiều đó là ngôn ngữ giàu âm thanh, hình ảnh. Khi thì miêu tả âm thanh của đủ mọi sự vật, hiện tượng, loài vật như: *Mẹ gà ấp trứng tháng năm* (Đoàn Thị Lam Luyến), *Mùa đông* (Nguyễn Thị Mai), *Sông Hương và mùa thu* (Dương Thu Hương), *Tiếng mõ, Những con sâu cơi* (Dương Thuần), *Đường ra đảo, Trong vườn trẻ* (Hoài Khánh), *Khúc ru cho bố* (Đỗ Nhật Nam)...Bằng việc sử dụng ngôn ngữ giàu âm thanh, hình ảnh thông qua việc dùng nhiều từ ngữ chỉ âm thanh, màu sắc các nhà thơ đã tạo dựng nên cho thiếu nhi dân tộc một thế giới hoàn toàn mới lạ, sinh động đầy hấp dẫn - một thế giới thần tiên, cổ tích trong từng trang thơ của mình. Đồng

thời qua đó, các nhà thơ đã giúp trẻ thơ phát triển tư duy liên tưởng, tưởng tượng, làm phong phú thêm đời sống tâm hồn và tình cảm của các em.

4.3. Giọng điệu

4.3.1. Giọng điệu trong sáng, hồn nhiên

Khảo sát trong thơ thiếu nhi, chúng tôi thấy, giọng điệu trong sáng, hồn nhiên là một giọng điệu thường thấy trong thơ viết cho thiếu nhi như thơ của Phạm Hồ, Võ Quảng, Dương Thuấn, Phan Thị Thanh Nhàn, Hoài Khánh, Nguyễn Lãm Thắng, Dương Thu Hương, Đoàn Thị Lam Luyến, Đỗ Nhật Nam... Song từ trong giọng điệu chung đó, các nhà thơ đã thổi vào đó chất sống của con người để tạo nên một giọng điệu riêng cho thơ của mình.

4.3.2. Giọng điệu tinh nghịch, hóm hỉnh

Tinh nghịch, hóm hỉnh là một phẩm chất đặc thù của lứa tuổi thơ - lứa tuổi hiếu động luôn nhìn cuộc sống với lăng kính màu hồng vui nhộn. Bởi vậy thơ ca viết cho thiếu nhi cũng không thể thiếu chất tinh nghịch, hóm hỉnh. Hơn nữa chất tinh nghịch, hóm hỉnh của thơ thiếu nhi giúp các em tiếp cận tác phẩm một cách vui vẻ, thoải mái hơn, để mỗi bài thơ thực sự là một món quà thú vị sau mỗi giờ học căng thẳng hay công việc lao động vất vả của trẻ. Chẳng hạn: *Trong vườn trẻ, Tháng ba Hưng Yên* (Hoài Khánh), *Mẹ sinh em bé* (Cao Xuân Sơn), *Câu chữ Y* (Đặng Hân), *Hoa sen, Cái lưng làm gì, Mít, Bí, Nhót* (Nguyễn Hoàng Sơn)...

4.2.4. Giọng điệu trữ tình tha thiết

Thơ viết cho thiếu nhi của các tác giả bên cạnh những bài thơ mang âm hưởng vui tươi, nhí nhảnh cũng có không ít những bài thơ lại mang giọng điệu trữ tình, tha thiết, như *Hoa lê* (Dương Thuấn), *Câu mẹ ru* (Lê Thị Mỹ), *Bà cháu chuyện trò* (Nguyễn Thị Mai), *Trắng trong* (Lâm Thị Mỹ Dạ), *Lời ru của mẹ* (Dương Thu Hương), *Tết không ở lại* (Nguyễn Thị Mai), *Bà cháu chuyện trò* (Nguyễn Thị Mai), *Bà ngoại* (Đoàn Thị Lam Luyến), *Cánh cửa nhớ bà* (Đoàn Thị Lam Luyến), *Bé Hà, Ngựa biên phòng* (Phan Thị Thanh Nhàn), *Hỏi lá hỏi hoa* (Cao Xuân Sơn)...

2.4.5. Giọng điệu suy tư, triết lí

Giọng điệu suy tư, triết lí cũng được sử dụng nhiều trong thơ thiếu nhi của các nhà thơ khi muốn đề cập đến các vấn đề thế sự hoặc giáo dục tư tưởng, tình cảm cho các em thiếu nhi. Bài học về mối quan hệ tình cảm gia

đình, anh em ruột thịt như *Nhà của cha* (Dương Thuấn), *Thằng nhóc phố tôi* (Cao Xuân Sơn). Những bài học về cuộc đời, về lẽ sống được rút ra từ như *Ai cũng có công* (Nguyễn Lãm Thắng), lòng bao dung và sự chia sẻ, như *Em yêu nhà em* (Đoàn Thị Lam Luyến), *Đặt tên nhớ làng* (Nguyễn Lãm Thắng). Thơ thiếu nhi còn mang đến triết lý về thời gian, về cuộc sống như *Cánh cửa nhớ bà* của Đoàn Thị Lam Luyến với biết bao xúc động.

Như vậy, có thể thấy thơ thiếu nhi của các nhà thơ Việt Nam thời kì hiện đại rất phong phú, đa dạng về giọng điệu. Từ giọng hồn nhiên, trong sáng, dí dỏm, hài hước đến giọng trữ tình tha thiết hay suy tư, triết lý... Mỗi một giọng điệu đem đến cho người đọc những cung bậc xúc cảm khác nhau về vấn đề mà nhà thơ đề cập đến.

4.4. Kết cấu

4.4.1. Kết cấu vòng tròn

Trong thơ thiếu nhi hiện đại, mô hình kết cấu vòng tròn được tái sử dụng theo hai phương thức sau: Kết cấu vòng tròn lặp đầu cuối và kết cấu vòng tròn co giãn linh hoạt.

Kết cấu vòng tròn lặp đầu cuối hay còn gọi là hình thức đầu cuối tương ứng có đặc điểm bài thơ mở đầu và khép lại bằng một câu hoàn toàn giống nhau, tạo cảm giác như một trò chơi vui nhộn, kéo dài không dứt. Dạng thức này được sử dụng trong những bài thơ như *Hỏi lá hỏi hoa* (Cao Xuân Sơn), *Ông mặt trời óng ánh* (Ngô Thị Bích Hiền)... Trẻ có thể đọc đi đọc lại bài thơ nhiều lần theo lối quay vòng một cách thích thú.

Trong thơ thiếu nhi, hình thức kết cấu vòng tròn co giãn linh hoạt có thể khái quát sau:

Một là: Lặp lại những câu không giống nhau tuyệt đối về mặt từ ngữ nhưng chung dòng mạch ý tưởng để làm sáng tỏ hơn ý nghĩa của toàn bài. Ví dụ: *Thị* của Phạm Hồ.

Hai là: Lặp lại nguyên một câu ở đầu mỗi khổ thơ và cấu trúc ngữ pháp của từng đoạn thơ trong bài. Mô hình kết cấu này được sử dụng nhuần nhuyễn trong sáng tác của các nhà thơ cụ thể: *Cái con chia với* (Nguyễn Lãm Thắng).

4.4.2. Kết cấu trùng điệp

Thơ thiếu nhi, kết cấu trùng điệp cú pháp xuất hiện trong 57/500 bài, chiếm 12,5%. Cách thức vận dụng hình thức kết cấu này cũng rất linh hoạt, cho thấy công phu sáng tạo của mỗi tác giả nhằm mang đến cho bạn đọc cảm giác mới mẻ, tránh sự lặp lại nhàm chán. Câu thứ nhất nêu lên định nghĩa bằng cách ví von, hình ảnh, nối với câu thứ hai bằng hệ từ "là", tiêu biểu như *Đồng dao hay hát* (Nguyễn Lâm Thắng). Bên cạnh đó, có những bài thơ dựa trên kết cấu trùng điệp cú pháp, nhưng giản lược về hình thức diễn đạt để câu thơ súc tích, hiện đại hơn, cụ thể: *Bếp vui* (Nguyễn Hoàng Sơn), *Sắc màu em yêu* (Phạm Đình Ân), *Trò chơi, Đỗ em, Ôn thầy* (Dương Thuấn), *Tôi gieo nụ cười* - Đỗ Nhật Nam).

4.4.3. Kết cấu tự sự

Tự sự hiểu một cách đơn giản là kể chuyện. Tự sự là một kiểu kết cấu đặc thù của những thể loại tự sự hay kịch. Tuy nhiên kiểu kết cấu này lại được các nhà thơ vận dụng một cách linh hoạt trong thơ thiếu nhi của mình. Biểu hiện của kiểu kết cấu tự sự này là các nhà thơ đã tạo dựng nên trong khu vườn tuổi thơ của mình những câu chuyện vô cùng lí thú sinh động, có cốt chuyện, có nhân vật gắn liền với những đặc điểm tính cách riêng và tất cả được xây dựng nên bằng ngôn ngữ thơ. Qua việc sắp xếp tác phẩm như vậy có thể nhận thấy các nhà thơ thiếu nhi Việt Nam thời kì hiện đại vừa là nhà thơ song đồng thời cũng là những nhà nghệ sĩ kể chuyện tài ba, duyên dáng với biệt tài dẫn dắt, lôi cuốn, thu hút trẻ thơ bằng những câu chuyện độc đáo dưới hình thức thơ của mình như *Chia trứng công* (Dương Thuấn), *Mèo đi câu* (Thái Hoàng Linh) *O tròn như trứng vịt* (Nguyễn Duy Qué).

4.4.4. Kết cấu đối đáp

Đối đáp hiểu một cách đơn giản là hỏi và trả lời. Kiểu kết cấu đối đáp hai vế và kết cấu đối đáp một vế ẩn.

Kiểu kết cấu hỏi - đáp đối thoại diễn ra giữa hai nhân vật. Vế hỏi và vế đáp, sắp sếp đan xen, cùng thực hiện một chức năng thẩm mỹ, hướng về một chủ đề nhất định mà tác giả muốn biểu đạt. Nội dung cuộc hỏi đáp xoay quanh những câu hỏi, những thắc mắc ngộ nghĩnh, ngây thơ của trẻ trước những sự vật, hiện tượng diễn ra xung quanh các em. Chẳng hạn *Tết không ở lại* (Nguyễn Thị Mai), *Hỏi Cuội* (Dương Thuấn).

Hình thức hỏi đáp đối thoại còn được các nhà thơ thiếu nhi thể hiện thành công khi tái hiện lại những trò chơi vui nhộn gắn liền với tuổi thơ của các em như: *Ngủ rồi* (Phạm Hồ), *Mời vào* (Võ Quảng)...

Kiểu kết cấu hỏi - đáp độc thoại: Ở kiểu hỏi đáp độc thoại này, trẻ thơ vừa là người đưa ra câu hỏi song lại vừa là người trả lời. Tiêu biểu cho hình thức này là các bài *Hỏi lá hỏi hoa* (Cao Xuân Sơn), *Lời con* (Phan Thị Thanh Nhàn), *Hỏi trăng*, *Màu phù sa* (Dương Thuấn)...

Tiểu kết chương 4

Thơ thiếu nhi Việt Nam thời kì hiện đại đã khẳng định được vị trí của mình trong nền thơ ca thiếu nhi nói riêng cũng như nền văn học thiếu nhi nói chung bằng một nghệ thuật thể hiện độc đáo. Đó là sự vận dụng hài hòa ngôn ngữ nghệ thuật, đa dạng về giọng điệu và linh hoạt về kết cấu. Nếu như sự vận dụng hài hòa ngôn ngữ nghệ thuật giữa các yếu tố chung của ngôn ngữ thơ thiếu nhi và yếu tố riêng của ngôn ngữ dân tộc giúp các nhà thơ nói lên tiếng nói riêng của trẻ thơ thì giọng điệu thơ đa dạng và kết cấu linh hoạt lại giúp các em cảm thấy dễ dàng, thoải mái, thích thú khi tiếp cận tác phẩm cũng như những bài học, thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm trong đó. Và cùng với sự thành công trên phương diện nghệ thuật thì thơ thiếu nhi Việt Nam thời kỳ hiện đại đã trở thành một điểm đến đầy hấp dẫn, hứa hẹn nhiều điều lí thú, bổ ích đối với trẻ thơ cũng như đông đảo bạn đọc.

KẾT LUẬN

Văn học thiếu nhi nói chung, thơ thiếu nhi nói riêng là một bộ phận không thể tách rời của nền văn học Việt Nam hiện đại. Luận án của chúng tôi nhằm mục đích đi sâu tìm hiểu - nhận diện dấu ấn thơ thiếu nhi Việt Nam từ 1986 đến nay. Với mong muốn ghi nhận sự tương tác giữa văn học dân gian và văn học viết, nhất là văn học viết cho thiếu nhi, sự kế thừa - cách tân trên cả hai phương diện nội dung và nghệ thuật khởi nguồn từ đồng dao. Từ đó cho thấy thành tựu của mảng thơ thiếu nhi từ sau 1986 đến nay cùng đóng góp của nó trong tiến trình vận động, phát triển của văn học thiếu nhi nói riêng cũng như văn học Việt Nam hiện đại nói chung.

Thơ thiếu nhi vừa là một bộ phận của văn học dân tộc vừa là một bộ phận của văn học thiếu nhi. Thơ thiếu nhi có thể do trẻ em sáng tác hoặc do người lớn sáng tác cho các em từ nhãn quan trẻ thơ. Dù xoay quanh đề tài nào, thơ thiếu nhi cũng cần phù hợp với tâm lí trẻ em, tức là cần sự hồn nhiên, ngây thơ, ngộ nghĩnh. Nắm bắt được đặc điểm này, thơ thiếu nhi đã tìm về đồng dao với cách tư duy đặc biệt của nó như tìm về phương pháp sáng tác nhằm mang đến cho các em những bài thơ trong trẻo, vượt thoát khỏi sự nhàm chán của kinh nghiệm, lí tính. Qua đó, bản thân người cầm bút cũng được thỏa mãn khát vọng sáng tạo thơ ca, định hình cho mình một nét phong cách. Mối quan hệ giữa đồng dao và thơ thiếu nhi nằm trong mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết, phản ánh một qui luật tất yếu trong nghệ thuật và được xây dựng trên nền móng cơ sở vững chắc.

Với đề tài này, chúng tôi đi vào giải quyết vấn đề nghiên cứu trên hai phương diện lớn là: Phương diện bức tranh đời sống và phương diện nghệ thuật. Qua đó, cho thấy sự tiếp nhận văn hóa, văn học dân gian với thơ viết cho thiếu nhi đã tăng thêm giá trị thẩm mĩ, thu hút bạn đọc nhỏ tuổi.

Ở phương diện bức tranh đời sống trong thơ thiếu nhi, chúng tôi thấy thế giới vạn vật và thế giới tuổi thơ đầy màu sắc, sinh động, bằng hữu, gia đình, thầy cô... làm giàu trong tâm hồn trẻ thơ và tình cảm của trẻ thơ trong quan hệ giữa con người với con người, giữa con người với vạn vật, với môi trường sinh thái. Đặc biệt là vận dụng linh hoạt yếu tố tưởng tượng, liên tưởng đã đem đến cái nhìn mới mẻ, muôn màu về thế giới xung quanh, phù hợp với tâm lí hiếu kì, thích tìm hiểu, khám phá của trẻ thơ khiến các em được sống, được trò chơi hóa trong thế giới của chính mình. Đó là thế giới đầy tình thân ái, tương giao, chưa mang nặng nỗi niềm hay bị chi phối bởi những quan niệm nhân sinh như người lớn.

Trên phương diện nghệ thuật trong thơ thiếu nhi, nổi bật nhất ở thể thơ (ba chữ, bốn chữ, năm chữ và thể hai chữ): Ngôn ngữ ngắn gọn, trong sáng, giản dị; giọng điệu trữ tình, hóm hỉnh, giàu âm thanh hình ảnh... Ở sự lặp lại các dạng kết cấu quen thuộc: Đối đáp, vòng tròn, trùng điệp cú pháp... Trên cơ sở vận dụng những mô thức đồng dao quen thuộc, các tác giả thơ thiếu nhi đã nỗ lực tìm tòi, sáng tạo, đan xen hình ảnh hoặc ý tưởng mới cho phù hợp với tâm lí thiếu nhi hôm nay. Từ đó, cho thấy sự kết hợp

hài hòa giữa truyền thống và cách tân, mang ý nghĩa nhân văn, thoả mãn thị hiếu của lứa tuổi măng non. Tất cả nhằm hướng đến tiêu chí "sáng về nhận thức và trong về nghệ thuật" [76].

Theo dõi trong tiến trình phát triển của thơ thiếu nhi Việt Nam, đặc biệt từ 1986 đến nay, chúng tôi nhận thấy ý thức tiếp nhận, vận dụng và sáng tạo đồng dao của thơ thiếu nhi phát triển theo khuynh hướng kết hợp hài hòa giữa các yếu tố truyền thống và hiện đại. Tuy nhiên, nó không biểu lộ ở bề mặt câu chữ mà ẩn trong cách nhìn, cách khám phá, lí giải thế giới từ điểm nhìn trẻ thơ, tiêu biểu Phạm Hồ, Võ Quảng, Cao Xuân Sơn, Nguyễn Hoàng Sơn, Vi Thùy Linh, Nguyễn Lãm Thắng, Nguyễn Thế Hoàng Linh, Dương Thuấn, Hoài Khánh, Đỗ Nhật Nam... Trong kho tàng văn học dân gian đã để lại cho thế hệ nhà thơ hôm nay một bài học sáng tác quý giá. Thơ muốn đi vào đời sống tinh thần của các em, để được các em yêu thích cần có sự hồn nhiên, tươi mát, dí dỏm, không nên biến bài thơ thành bài học giáo dục đạo đức khô khan cứng nhắc, sống sượng. Mọi sự sáng tạo về nhạc điệu, hình ảnh ngôn từ phải bắt nguồn từ chính đời sống và tâm lí của các em. Nhà thơ phải nhìn trẻ thơ như một chủ thể bình đẳng, không nên gò ép mà cần kích thích trí tưởng tượng của trẻ phát triển tự nhiên.

Đề tài của chúng tôi đi sâu nghiên cứu những biểu hiện cụ thể của thơ thiếu nhi Việt Nam từ 1986 đến nay, song điều kiện còn hạn chế chúng tôi mới chỉ khảo sát được bộ phận của người Việt và đi đâu vào một số tác giả - tác phẩm thơ thiếu nhi tiêu biểu, trong đó bao gồm những tác giả đã quen thuộc, ổn định về mặt phong cách nên có thể độ bao quát chưa rộng. Còn có một số phương diện chúng tôi chưa khai thác được triệt để. Hi vọng rằng vấn đề nghiên cứu này sẽ nâng cao, bổ sung, hoàn thiện để có cái nhìn sâu sắc, thấu đáo hơn về thơ thiếu nhi Việt Nam hiện đại.